TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRIỆU SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06 /2024/HSST
Ngày: 17- 01 -2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thủy.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Anh và bà Ngô Thị Minh.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Lê Sỹ Vĩ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Hoàng Nguyễn Bảo Anh và ông Nguyễn Quốc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 121/2023/HSST ngày 05 tháng 12 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn P1, sinh năm 2000.
Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam
Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Con ông: Nguyễn Văn V và bà Lữ Thị O.
Có vợ: Trần Thị V; Chưa có con.
Tiền án, Tiền sự: không.
Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2023 đến nay.

2. Nguyễn Văn B; Sinh năm: 1986

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Trú tại: Thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Con ông: Nguyễn Văn L,(đã chết)và bà: Nguyễn Thị T, (đã chết);

Có vợ: Lê Thị H, sinh năm 1988 (đã ly hôn) Có 01 con, sinh năm 2012;

Tiền án: Chưa;

Tiền sự: Ngày 23/10/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 13/2020/QĐ-TA. Ngày 16/6/2022, đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 19/4/2023 cho đến nay.

3. Nguyễn Đình N1; Sinh năm 1996

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Thôn Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Con ông: Nguyễn Đình Đ và bà Nguyễn Thị S.

Chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 19/4/2023 cho đến nay

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Đỗ Viết Tú A, sinh năm 2000(Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

- Người làm chứng:

+ Anh Trần Văn T, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

+ Anh Lê Văn Q, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

+ Anh Lê Ích P2, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ Thôn Đ, xã A, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

+ Anh Vũ Đình Q, sinh năm 1997(Vắng mặt)

Đại chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

+ Anh Nguyễn Văn N2, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn X, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19/4/2023, Nguyễn Đình N1 cầm 01 (một) gói giấy bạc ở lòng bàn tay phải và đang đi bộ về phía nhà văn hóa thôn Q, xã Đ để giao bán cho khách. Khi đi đến đường bê-tông liên thôn gần nhà văn hóa thôn Q thì bị Tổ công tác Công an huyện Triệu Sơn phối hợp cùng Công an xã Đồng Lợi phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tại nền đất cách vị trí N1 đang đứng khoảng 01 (một) mét 01 (một) gói giấy bạc bên trong có 01 (một) gói giấy màu trắng có dòng kẻ màu xanh, bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng cục vụn, nghi là ma

túy, do hoảng sợ khi bị kiểm tra nên N1 ném xuống đất. Ngoài ra, thu giữ của N1: 01 (một) điện thoại Iphone 5s màu trắng số seri DX3TC6U9FRC5, bị vỡ màn hình, gắn thẻ sim số 0522168105, đã qua sử dụng. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản, niêm phong vật chứng theo quy định.

Chiều ngày 19/4/2023, Nguyễn Văn P1 và Nguyễn Văn B đã đến Công an xã Đồng Lợi đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

1. Tại cơ quan điều tra Nguyễn Đình N1, Nguyễn Văn P1 và Nguyễn Văn B khai nhận số lần mua, bán ma túy cụ thể như sau:

1.1. Số ma túy thu giữ khi bắt quả tang và khám xét tại chỗ ở của N1 là N1 mua. Cụ thể:

+ Vào khoảng 21 giờ 16/4/2023, Nguyễn Văn B nói với P1 về việc N1 hỏi mua 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) ma túy, P1 đồng ý và đưa cho B 02 (hai) gói ma túy mang đi bán cho N1, B gọi điện cho N1 nói: "có hàng rồi" (được hiểu là có ma túy loại heroine rồi), hỏi N1 có muốn mua, N1 trả lời là mua 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Sau đó, N1 đi đến cổng nhà B và gọi điện cho B ra đưa ma túy cho N1. B đưa cho N1 02 (hai) gói heroine, N1 đưa 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) cho B**,** B cầm tiền về đưa cho P1. N1 mang ma túy về nhà và chia thành nhiều gói nhỏ để vừa sử dụng vừa bán kiếm lời.

+ Vào khoảng 09 giờ ngày 19/4/2023, N1 gọi điện cho P1 hỏi mua 1.000.000đ (một triệu đồng) ma túy, P1 đồng ý và bảo N1 gọi điện cho Nguyễn Văn B để lấy ma túy. Do đó, N1 gọi điện cho B mua 1.000.000đ (một triệu đồng) ma túy, B mang ra cho N1 04 (bốn) gói giấy màu trắng bên trong chứa heroine. N1 bỏ một phần ma túy ra sử dụng, phần còn lại N1 chia ra thành nhiều túi ma túy nhỏ để bán kiếm lời. Số tiền bán ma túy B đều đưa cho P1.

+ Vào khoảng 14 giờ ngày 19/4/2023, Nguyễn Đình N1 gọi điện cho P1 hỏi mua 1.000.000đ (một triệu đồng) ma túy, P1 đồng ý và bảo N1 gọi điện cho Nguyễn Văn B để lấy ma túy. P1 đưa cho B 04 (bốn) gói heroine để B đưa cho N1. Rồi B mang tiền N1 trả về đưa cho P1. N1 mang ma túy về và sử dụng 02 (hai) gói, còn 02 (hai) gói N1 chia thành 04 (bốn) gói nhỏ để bán kiếm lời và bị bắt quả tang.

1.2. Ngoài ra, Nguyễn Đình N1 còn khai báo đã bán ma túy nhiều lần, cho nhiều người như sau:

+ Lần thứ nhất: Vào khoảng 09 giờ ngày 17/4/2023, Trần Văn T, sử dụng số điện thoại 0357.129.167 gọi điện đến số điện thoại 0522.168.105 của Nguyễn Đình N1; tuy nhiên, điện thoại hết tiền nên T sử dụng dịch vụ 1530 để gọi cho N1 để hỏi mua 01 (một) gói heroine với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). N1 đồng ý và hẹn T đến nhà văn hóa thôn Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa lấy ma túy. Khi đến gần nhà văn hóa thôn Q, xã Đ, N1 đưa cho T 01 (một) gói heroine, T đưa

cho N1 số tiền là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Sau đó, T mang ma túy về sử dụng hết.

+ Lần thứ hai: Vào khoảng 19 giờ ngày 17/4/2023, Lê Ích P2, sử dụng số điện thoại 0344.854.081 gọi điện cho Nguyễn Đình N1 hỏi mua 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) ma túy loại Heroine để sử dụng. Đến khoảng 20 giờ 15 phút, N1 gọi điện cho P1 đến nhà văn hóa thôn Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa để lấy ma túy, N1 đưa cho P1 01 (một) gói heroine, P1 đưa N1 số tiền là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

+ Lần thứ ba: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 19/4/2023, sử dụng tài khoản Zalo là "Q Oi" nhắn tin cho Nguyễn Đình N1 hỏi mua 02 (hai) gói heroine với giá 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng), Q xin bớt 10.000đ (mười nghìn đồng). Sau khi đến cổng nhà N1, Q sử dụng số điện thoại 0987.710.432 gọi điện vào số điện thoại 0522.168.105 cho N1 rồi N1 mang 02 (hai) gói ma túy đưa cho Q, còn Q đưa cho N1 số tiền là 590.000đ (năm trăm chín mươi nghìn đồng).

+ Lần thứ tư: Vào khoảng 11 giờ ngày 19/4/2023, Nguyễn Văn N2 sử dụng số điện thoại 0966.070.474 gọi điện cho Nguyễn Đình N1 hỏi mua 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) ma túy loại heroine. Khi đi đến vị trí cách cổng nhà N1 khoảng 100 mét thì gặp N1, N1 đưa ma túy cho N2 rồi lấy 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

1.2. Quá trình điều tra Nguyễn Văn P1 và Nguyễn Văn B còn khai báo bán ma túy cho những người sau:

+ Khoảng 04 giờ sáng ngày 19/4/2023, Đỗ Viết Tú A gọi điện cho P1 hỏi mua 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ma túy loại heroine, P1 đồng ý và hẹn Tú A đến cổng nhà B lấy ma túy. Sau đó, Tú A sử dụng số tài khoản 000219072000 của ngân hàng Quân đội (MB bank) mang tên Đỗ Viết Tú A chuyển số tiền là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) vào số tài khoản 106878575213 của ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam (Viettinbank) mang tên Nguyễn Văn P1; trong đó có 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) là tiền trả nợ cho P1. Khi đến nơi, Tú A gọi điện cho P1 thì P1 bảo B cầm 01 (một) gói ma túy mang ra đưa cho Tú A.

+ Khoảng 11 giờ ngày 19/4/2023, P1 còn đưa 03 (ba) gói ma túy cho B để bán cho Vũ Đình Q với giá 800.000đ (tám trăm nghìn đồng).

Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn P1 khai nhận các lần bán ma túy trên, P1 là người đưa ma túy cho B để mang bán cho N1. Tất cả số tiền bán ma túy B đều đưa cho P1 rồi P1 cho B ma túy để sử dụng.

2. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu sơn khám xét khẩn cấp chỗ ở của các bị cáo thu giữ được như sau:

2.1. Thu giữ tại nơi ở của Nguyễn Đình N1 ở thôn Q, xã Đ, huyện T gồm:

- 03 (ba) gói giấy màu trắng có dòng kẻ màu xanh, bên trong chứa chất rắn màu trắng ngà dạng vụn cục nghi là ma túy loại heroine, thu giữ trên bàn bên cạnh giường trong phòng ngủ của Nguyễn Đình N1, ký hiệu: N2.

- 02 (hai) bơm kim tiêm đã qua sử dụng, 02 (hai) ống nước cất đã qua sử dụng; 01 (một) dao lam màu xám đã qua sử dụng; tất cả được thu giữ trên bàn cạnh giường trong phòng ngủ của Nguyễn Đình N1.

- Số tiền 2.755.000đ (hai triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn đồng), được thu giữ trong tủ quần áo trong phòng ngủ của Nguyễn Đình N1.

- 01 (một) điện thoại Redmi màu xanh đen đã qua sử dụng, được thu giữ trên giường ngủ trong phòng của Nguyễn Đình N1.

2.2. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn B, thu giữ gồm:

- 01 (một) hộp nhựa màu trắng xanh ghi dòng chữ "Cool Air" bên trong có 72 gói giấy có dòng kẻ bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng cục vụn (nghi là Heroine); 01 (một) túi ni-lông màu trắng có mép dính màu đỏ bên trong túi ni-lông có chứa 01(một) cục chất rắn màu trắng nghi là Heroine được thu giữ trước cửa phòng ngủ, ký hiệu: B1.

- 01 (một) mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ trên mặt giấy có chất rắn màu trắng dạng cục vụn nghi là heroine, thu giữ trên đầu giường bên phải trong phòng ngủ, ký hiệu: B2.

- 01 (một) mảnh giấy bạc bên trên có chứa chất bám dinh màu trắng dạng cục, nghi là Heroine, thu giữ trên đầu giường bên trái phòng ngủ, ký hiệu: B3.

- 01 (một) chiếc điện thoại Masstel màu đen đã cũ, đã qua sử dụng, thu giữ tại cửa sổ bên trái phía Bắc phòng khách.

- Số tiền 3.180.000đ (ba triệu một trăm tám mươi nghìn đồng) thu giữ trong gối đầu giường phòng khách.

- 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu đen có số IMEI: 358359069384111 thu giữ tại túi quần bên phải trên người B.

- 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A17 màu xanh có số IMEI1: 865760063916491; IMEI2: 865760063916483 thu giữ bên tay trái của Nguyễn Văn P1.

- Số tiền 17.150.000đ (mười bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ được trong túi vải đeo trong giường phòng ngủ.

Nguyễn Văn P1 khai báo toàn bộ số ma túy thu giữ tại nhà B là của P1.

Về nguồn gốc ma túy thu giữ tại nhà Nguyễn Văn B và ma túy bán cho N1, Tú A và Q là do Nguyễn Văn P1 mua của một người phụ nữ không quen biết ở thị xã S, Hà Nội với giá 5.000.000đ (năm triệu đồng) vào ngày 18/4/2023. Trước đó, P1 còn mua ma túy 02 (hai) lần của người phụ nữ này. Tuy nhiên, mỗi lần

mua thì P1 đều đứng ở ngoài cửa sổ, người bán đứng trong phòng tối nên P1 không nhớ được đặc điểm nhận dạng cụ thể.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Nguyễn Văn P1 nhận dạng người bán ma túy cho P1. Kết quả: không nhận dạng được người đã bán ma túy cho P1.

* Tại Bản kết luận giám định số 1563/KL-KTHS ngày 24/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, kết luận:

- Phong bì ký hiệu N1: Chất rắn màu trắng dạng cục vụn niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,133g (không phẩy một ba ba gam), loại: Heroine.

- Phong bì ký hiệu N2: Chất rắn màu trắng ngà dạng cục vụn niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,045g (không phẩy không bốn năm gam), loại: Heroine.

- Túi giấy ký hiệu B1: Chất rắn màu trắng dạng cục vụn đựng trong 72 gói giấy màu trắng có dòng kẻ niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,665g (hai phẩy sáu sáu năm gam), loại: Heroine.

Chất rắn màu trắng dạng cục đựng trong 01 túi ni lông màu trắng có mép dính màu đỏ niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 3,814g (ba phẩy tám một bốn gam), loại: Heroine.

- Phong bì ký hiệu B2: Chất rắn màu trắng dạng cục vụn niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,137g (không phẩy một ba bảy gam), loại: Heroine.

- Phong bì ký hiệu B3: Chất bám dính màu trắng dạng cục vụn bên trên 01 mảnh giấy dạng giấy bạc niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,010g (không phẩy không một không gam), loại: Heroine.

* Tại Bản kết luận giám định số 3457/KL-KTHS ngày 28/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- Trong 01 (một) điện thoại di động iPhone 5s màu trắng, số máy: A1530, có IMEI: 355677074375862. Kèm theo 01 (một) SIM điện thoại có ghi: 89840509221624388295: Tìm thấy 213 (hai một ba) lịch sử cuộc gọi, 578 (năm bảy tám) tin nhắn SMS, 1905 (một chín không năm) tin nhắn Zalo. Không trích xuất được tin nhắn Messenger Facebook do không có đủ năng lực, điều kiện cần thiết cho việc thực hiện giám định.

- Trong 01 (một) điện thoại di động Redmi 9C màu đen, mẫu: M2006C3MG, có IMEI 1: 869812056465360, IMEI 2: 869812056465378. Không kèm theo sim điện thoại: Tìm thấy 06 (sáu) ảnh chụp màn hình thể hiện lịch sử cuộc gọi, 24 (hai bốn) ảnh chụp màn hình thể hiện tin nhắn SMS. Không trích xuất được tin nhắn Messenger Facebook do không có đủ năng lực, điều kiện cần thiết cho việc thực hiện giám định

- Trong 01 (một) điện thoại di động iPhone 6 màu vàng, số máy: A11586, có IMEI: 358359069384111. Kèm theo 01 (một) SIM điện thoại có ghi:

8984048000904406410: Tìm thấy 344 (ba bốn bốn) lịch sử cuộc gọi, 402 (bốn không hai) tin nhắn SMS, 156 (một năm sáu) tin nhắn Zalo, 397 (ba chín bảy) tin nhắn Facebook Messenger.

- Trong 01 (một) điện thoại di động Oppo A17 màu xanh, kiểu máy: CPH2477, có IMEI 1: 8657600639116491, IMEI 2: 865760063916483. Kèm theo 02 (hai) SIM có ghi: 8401220612080367, IMEI 2: 89840200011188116394: Tìm thấy 24 (hai bốn) lịch sử cuộc gọi, 68 (sáu tám) tin nhắn SMS. Không trích xuất được tin nhắn Messenger Facebook, Zalo do không có đủ năng lực, điều kiện cần thiết cho việc thực hiện giám định.

- Trong 01 (một) điện thoại di động iPhone X màu đen, số máy: A1901, có IMEI:359408087720886.

Kèm theo 01 (một) SIM có ghi: 8984048000057523188: Tìm thấy 06 (sáu) lịch sử cuộc gọi, 124 (một hai bốn) tin nhắn SMS. Không trích xuất được tin nhắn Messenger Facebook do không có đủ năng lực, điều kiện cần thiết cho việc thực hiện giám định.

- Trong 01 (một) điện thoại di động Masstel màu đen, kiểu máy: CPH2477, có IMEI 1: 359366093409011, IMEI 2: 359366093409029. Kèm theo 01 (một) SIM có ghi: 8984048000904988357: Tìm thấy 04 (bốn) lịch sử cuộc gọi, 12 (mười hai) tin nhắn SMS trong sim điện thoại. Không trích xuất được dữ liệu trong máy điện thoại di động do không có đủ năng lực, điều kiện cần thiết cho việc thực hiện giám định.

Kèm theo Kết luận giám định là 01 (một) đĩa DVD có chứa 01 (một) tệp tin "PhuLuc.rar" dung lượng 4.94 MB.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Triệu Sơn đã yêu cầu Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương (Viettinbank) – chi nhánh tỉnh Thanh Hóa và Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội – chi nhánh Thanh Hóa (MB bank) cung cấp thông tin đăng ký tài khoản, lịch sử giao dịch tài khoản ngân hàng từ ngày 01/4/2023 đến 19/4/2023 của số tài khoản 106878575213 mang tên Nguyễn Văn P1 và số tài khoản 000219072000. Kết quả: Vào lúc 04 giờ 39 phút 36 giây ngày 19/4/2023, Đỗ Viết Tú A đã chuyển khoản cho Nguyễn Văn P1 theo đúng như lời khai của P1.

Cơ quan điều tra đã kiểm tra điện thoại và yêu cầu các cơ quan viễn thông cung cấp thông tin của chủ thuê bao, bản kê chi tiết nhật ký các cuộc gọi đi và đến, tin nhắn của các số thuê bao. Kết quả xác định có các lịch sử cuộc gọi giữa các bị cáo và người mua ma túy.

Bản cáo trạng số 07/2022/ CT- VKS- TS, ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, truy tố các bị cáo: Nguyễn Văn P1 và Nguyễn Văn B đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 BLHS; Nguyễn Đình N1 đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đều thừa nhận việc phạm tội của mình và khẳng định bản cáo trạng truy tố đúng với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- ***Tuyên bố***: Nguyễn Văn P1 và Nguyễn Văn B đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 BLHS; Nguyễn Đình N1 đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS.

- ***Áp dụng điều luật:*** Áp dụng b, i khoản 2 Điều 251 BLHS(đối với Nguyễn Văn P1 và Nguyễn Văn B); điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS (đối với Nguyễn Đình N1); Điểm s, r khoản 1, Điều 51 (khoản 2 Điều 51 đối với P1 và B); Điều 38; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

- **Đề nghị xử phạt:**

+ Bị cáo Nguyễn Văn P1 từ 08 năm 09 tháng đến 09 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2023.

+ Bị cáo Nguyễn Văn B từ 08 năm 06 tháng đến 08 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2023.

+ Bị cáo Nguyễn Đình N1 từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2023

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- ***Về vật chứng đề nghị:*** Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Đề nghị tịch thu tiêu hủy:*

+ Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; 02 (hai) bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 01 (một) ống nước cất đã qua sử dụng; 01 (một) dao lam đã qua sử dụng.

- *Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm:*

+ 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng đã vỡ màn hình đã cũ của N1;

+ 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng đã cũ của Nguyễn Văn B; 01 điện thoại OPPO màu xanh của Nguyễn Văn P1; Số tiền 17.150.000đ của P1 do bán ma túy mà có; Số tiền 2.755.000đ do N1 bán ma túy mà có.

- *Đề nghị truy thu số tiền các bị cáo phạm tội mà có:* Truy thu của Nguyễn Văn P1 số tiền bán ma túy 3.600.000đ; Truy thu của Nguyễn Đình N1 số tiền bán ma túy 1.200.000đ.

- *Đề nghị trả lại tài sản do không liên quan đến hành vi phạm tội gồm:*

+ 01 chiếc điện thoại Iphone X màu đen cho Đỗ Viết Tú A; 01 điện thoại Redmi 9C màu xanh đen đã cũ của Nguyễn Đình N1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã cũ của Nguyễn Văn B

+ Số tiền 3.180.000đ của N1 do N1 được chị Hoa cho để mua bếp ga, nhưng chưa kịp mua.

- ***Về án phí đề nghị:*** Buộc các bị cáo Nguyễn Văn P1, Nguyễn Văn B và Nguyễn Đình N1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn. Tại lời nói sau cùng trước khi HĐXX vào phòng nghị án, các bị cáo đều nhận thức thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, hối hận về việc làm của mình, xin Hội đồng xét xử sơ thẩm giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để bị cáo sớm được về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo được xác định bởi: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, lời khai của các bị cáo cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nên đủ cơ sở để kết luận:

[2.1] Đối với hành vi mua bán ma túy của Nguyễn Văn P1 và Nguyễn Văn B:

Nguyễn Văn P1 mua ma túy của một người phụ nữ (không rõ lai lịch) mang về nhà Nguyễn Văn B cất giấu rồi cùng với B bán cho khách kiếm lời. Khách liên lạc với P1 để thỏa thuận giá cả và địa điểm rồi P1 đưa ma túy cho B đi giao cho khách hoặc có những khách sẽ liên lạc trực tiếp với B thì B hỏi P1 để lấy ma túy mang đi bán. Số tiền B bán ma túy B đều mang về đưa cho P1 và P1 trả công cho B bằng cách cho B ma túy để sử dụng. Cụ thể:

Vào tối ngày 16/4/2023 ngày 19/4/2023, P1 và B đã bán ma túy cho Nguyễn Đình N1 03 (ba) lần với giá 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng); trong đó xác định được khối lượng ma túy mà P1, B bán cho N1 là 0,178g ma túy, loại Heroine (số ma túy thu giữ khi bắt quả tang và tại nhà của N1) và một lần cho Đỗ Viết Tú A với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), còn 72 (bảy mươi hai) gói giấy màu trắng bên trong chứa heroine, 01 (một) túi ni-lông màu trắng bên trong là heroine dạng cục vụn và 01 (một) mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ trên mặt giấy có chứa heroine dạng cục vụn thì bị khám xét thu giữ. Số ma túy này có tổng khối lượng là 6,626g ma túy, loại Heroine. Tổng khối lượng ma túy P1 và B tàng trữ để bán là 6,804g ma túy, loại Heroine.

Trưa ngày 19/4/2023, P1 đưa ma túy cho B mang đi bán cho Vũ Đình Q với số tiền 800.000đ.

[2.2]. Hành vi mua bán ma túy của Nguyễn Đình N1:

Sau khi mua được ma túy của P1 và B, Nguyễn Đình N1 bán 04 lần, trong đó bắt quả tang và thu giữ lượng ma túy N1 tàng trữ để bán là 0,178g ma túy, loại Heroine, cụ thể:

- Vào khoảng 09 giờ ngày 17/4/2023, Nguyễn Đình N1 bán cho Trần Văn T 01 (một) gói heroine với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- Vào khoảng 20 giờ ngày 17/4/2023, Nguyễn Đình N1 bán cho Lê Ích P2 01 (một) gói heroine với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 19/4/2023, Nguyễn Đình N1 bán cho Lê Văn Q 02 (hai) gói heroine với giá 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng).

- Vào khoảng 11 giờ ngày 19/4/2023, Nguyễn Đình N1 bán cho Nguyễn Văn N2 01 (một) gói heroine với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Do đó có cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định Nguyễn Văn P1 và Nguyễn Văn B đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 BLHS; Nguyễn Đình N1 đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS.

[3] Xét tính chất vụ án: Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; Xâm phạm trật tự quản lý hành chính của cơ quan quản lý Nhà nước về chất gây nghiện, ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội. Hành vi của các bị cáo không những làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, là hiểm họa lớn cho xã hội, làm hủy hoại giá trị đạo đức, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bên cạnh đó bị cáo N1 còn tự khai hành vi bán ma túy cho Trần Văn T, Lê Ích P2 vào ngày 17/4/2023, Lê Văn Q, Nguyễn Văn N2 vào ngày 19/4/2023; bị cáo P1 tự khai hành vi bán ma túy cho Nguyễn Đình N1 vào tối ngày 16/4/2023 và Đỗ Viết Tú A vào ngày 19/4/2023; bị cáo B tự khai hành vi bán ma túy cho Vũ Đình Q vào trưa ngày 19/4/2023, nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra bị cáo P1 và B đã đến Cơ quan điều tra đầu thú. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn P1 thờ cúng cụ nội là liệt sỹ; Bố đẻ bị cáo B là ông Nguyễn Văn L được UBND tỉnh Thanh Hóa tặng bằng khen " đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước" nên P1 và B được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Xét vai trò của các bị cáo:

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, nên cần đánh giá đối với từng bị cáo để xác định được vai trò của từng bị cáo, đồng thời giúp phân hóa tội phạm và quyết định hình phạt phù hợp.

P1 là người chủ động liên hệ mua ma túy mang về nhà B cất giấu, chia nhỏ để sử dụng và bán cho các con nghiện kiếm lời; B là người giao ma túy cho khách, khi có người hỏi mua thì B nói với P1 để P1 đưa ma túy để bán. Tất cả số tiền bán ma túy B đều mang về đưa cho P1, P1 trả công cho B bằng ma túy để B sử dụng. Còn Nguyễn Đình N1 cũng là một trong những khách mua ma túy của P1 và B, N1 mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời. Như vậy, Nguyễn Văn P1 có vai trò cao nhất, B có vai trò giúp sức cho P1. N1 là người mua 0,178g ma túy, loại Heroine từ P1 và B để sử dụng và bán kiếm lời, nên N1 có vài trò thấp.

[5] Về trách nhiệm hình sự: Sau khi xem xét đánh giá tính chất, vai trò, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Hội đồng xét xử xét thấy P1 và B có hai tình tiết định khung, P1 có vai trò chủ mưu và thực hành tích cực, B là người giúp sức cho P1 và có 01 tiền sự, bị cáo N1 có 01 tình tiết định khung. Vì vậy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ răn đe, rèn luyện ý thức tuân thủ pháp luật, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có tài sản gì. Bị cáo P1 và B được UBND xã xác nhận có hoàn cảnh khó khăn. Vì vậy miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Tiêu hủy:

+ Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; 02 (hai) bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 01 (một) ống nước cất đã qua sử dụng; 01 (một) dao lam đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm:

+ 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng đã vỡ màn hình đã cũ của Nguyễn Đình N1;

+ 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng đã cũ của Nguyễn Văn B.

+ 01 điện thoại OPPO màu xanh của Nguyễn Văn P1.

+ Số tiền 17.150.000đ của P1 do bán ma túy mà có.

+ Số tiền 2.755.000đ của N1 do bán ma túy mà có.

- Truy thu của Nguyễn Văn P1 và Nguyễn Đình N1 số tiền phạm tội mà có.

- Trả lại:

+ 01 chiếc điện thoại Iphone X màu đen cho Đỗ Viết Tú A; 01 điện thoại Redmi 9C màu xanh đen đã cũ của Nguyễn Đình N1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã cũ của Nguyễn Văn B do các điện thoại trên không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

+ Trả lại số tiền 3.180.000đ cho N1 do đây là tiền chị Hoa cho N1 để mau bếp ga, N1 chưa kịp mua thì bị khám xét và thu giữ.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Áp dụng b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự (đối với Nguyễn Văn P1 và Nguyễn Văn B); điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự (đối với Nguyễn Đình N1); Điểm s, r khoản 1 Điều 51 (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với P1 và B); Điều 38; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

***2. Tuyên bố*:** Nguyễn Văn P1 và Nguyễn Văn B đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 BLHS; Nguyễn Đình N1 đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS.

3. Xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Văn P1 8 (tám) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2023.

- Bị cáo Nguyễn Văn B 8 (tám) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2023

- Bị cáo Nguyễn Đình N1 7 (bảy) năm 9 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2023.

Không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 47 BLHS; Khoản 1; 2 Điều 106 BLTTHS.

4.1. Tiêu hủy:

+ Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định. Số ma túy này được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Trần Thị Thúy Hằng, Vũ Thanh Dương và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Mặt trước phong bì có ghi dòng chữ: "CA Triệu Sơn TC139 ngày 20/4/2023".

+ 02 (hai) bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 01 (một) ống nước cất đã qua sử dụng; 01 (một) dao lam đã qua sử dụng.

4.2. Tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm:

+ 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng đã vỡ màn hình đã cũ của Nguyễn Đình N1;

+ 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng đã cũ của Nguyễn Văn B.

+ 01 điện thoại OPPO màu xanh của Nguyễn Văn P1.

+ Số tiền 17.150.000đ của P1 do bán ma túy mà có.

+ Số tiền 2.755.000đ của N1 do bán ma túy mà có.

4..3. *Truy thu số tiền các bị cáo phạm tội mà có*: Truy thu của Nguyễn Văn P1 số tiền bán ma túy 3.600.000đ; Truy thu của Nguyễn Đình N1 số tiền bán ma túy 1.200.000đ.

4.4. Trả lại:

+ 01 chiếc điện thoại Iphone X màu đen cho Đỗ Viết Tú A; 01 điện thoại Redmi 9C màu xanh đen đã cũ và số tiền 3.180.000đ cho Nguyễn Đình N1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã cũ của Nguyễn Văn B do các điện thoại trên không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Các điện thoại nói trên được đóng gói vào 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Thọ Nghị, Trần Thị Hồng

và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; mặt trước có ghi "KLGĐ số: 3457/KL-KTHS ngày 28/9/2023".

Các vật chứng này đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn theo biên bản về việc giao nhận vật chứng và tài sản ngày 11 tháng 12 năm 2023. Tổng số tiền 23.085.000đ đã được chuyển về tài khoản 3949.0.9062237 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo giấy ủy nhiệm chi ngày 06/12/2023.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tiểu mục 1, mục I danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo nghị quyết 326.

Buộc Nguyễn Văn P1, Nguyễn Văn B và Nguyễn Đình N1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

*6. **Về quyền kháng cáo***: Áp dụng Điều 331, Điều 333; 336; 337 BLTTHS Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yets bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- THA huyện Triệu Sơn
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi liên quan.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thủy